

Bản án số: 57/2021/HS-ST

Ngày 19 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mút

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Nhơn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2021/HSST-QĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Duy, sinh năm 1983, tại M, tỉnh VL. Nơi cư trú: tổ 19, ấp C, xã T, thị xã M, tỉnh VL; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thành, sinh năm 1958 và bà Nga, sinh năm 1959; có vợ là Oanh, sinh năm 1987; có 02 con tên Khang, sinh năm 2005 và Nguyên, sinh năm 2015; anh em ruột có 02. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 05/11/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã M xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hưởng, sinh năm 1957 – có mặt

Địa chỉ: Khóm A, phường T, thị xã M, VL.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Nguyễn Minh Thi – Cty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trung An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Ánh, sinh năm 1964 – có mặt

Địa chỉ: Khóm A, phường T, thị xã M, VL.

2/ Anh Tâm, sinh năm 1983 – vắng mặt

Địa chỉ: Ấp C, xã T, thị xã M, tỉnh VL.

- Người làm chứng:

- 1/ Ông Vàng, sinh năm 1964 - vắng mặt
 - 2/ Bà Lê, sinh năm 1967 - vắng mặt
 - 3/ Ông Đèo, sinh năm 1945 - vắng mặt
 - 4/ Ông Mến, sinh năm 1976 - vắng mặt
 - 5/ Ông Hồng, sinh năm 1967 - vắng mặt
- Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, thị xã M, VL.
- 6/ Chị Giang, sinh năm 1991 – có mặt
- Địa chỉ: Khóm A, phường T, thị xã M, VL.
- 7/ Chị Oanh, sinh năm 1987 – có mặt
- Địa chỉ: Tổ 19, ấp C, xã A, thị xã M, VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/9/2020 sau khi đã uống rượu cùng với những người bạn tại xã A, thị xã M, bị cáo Duy điều khiển xe máy hiệu Attila về nhà gia đình vợ tại ấp C, xã T, thị xã M. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo chạy xe máy trên đường đal liên xã B– T khi gần đến nhà gia đình vợ thì gặp ông Hưởng đang chạy xe đạp điện ngang qua. Do giữa bị cáo với ông Hưởng và con của ông là anh Việt từng có mâu thuẫn, xô xát đánh nhau về việc mua bán đất vào năm 2020, nên khi gặp ông Hưởng bị cáo Duy nhớ lại mâu thuẫn đã xảy ra nên có chửi ông Hưởng “*thằng chó hai cha con mày lần trước đánh tao quá chừng hé*”. Ông Hưởng không trả lời mà tiếp tục chạy xe đi về hướng xã B, bị cáo liền chạy xe máy đuổi theo ông trên đường đal liên xã. Khi đuổi kịp ông Hưởng thì bị cáo dùng tay đánh từ phía sau vào đầu ông Hưởng làm ông và xe đạp điện ngã xuống đường, bị cáo Duy và xe máy cũng ngã xuống đường phía trước xe đạp điện của ông Hưởng. Sau đó, bị cáo Duy và ông Hưởng cùng đứng dậy, bị cáo xông vào đánh ông Hưởng, ông Hưởng chống trả nên hai bên xô xát, đánh nhau bằng tay, chân, sau đó ông Hưởng bị té ngã xuống đường đal. Trong lúc ông Hưởng té ngã thì bị cáo nhìn thấy và lượm được con dao trên đường, bị cáo cầm dao trên tay chém về phía ông Hưởng nhiều nhất làm ông Hưởng bị thương, ông đứng dậy bỏ chạy về hướng xã T. Bị cáo Duy tiếp tục cầm dao đuổi theo ông Hưởng, lúc này có ông Vàng đang ở gần đó nghe tiếng la của ông Hưởng thì chạy đến can ngăn nên bị cáo Duy dừng lại và ném con dao về phía ông Hưởng nhưng không trúng. Ông Hưởng nhặt lấy 01 khúc gỗ cầm trên tay để thủ thân thì bị cáo không đuổi theo ông nữa và quay lại lấy xe chạy về hướng nhà vợ.

Ông Hưởng được người thân đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã M, sau đó chuyển sang Bệnh viện đa khoa Trung ương CT tiếp tục điều trị. Còn bị cáo Duy chạy xe đi đến nhà anh Tâm thuộc ấp C, xã T lấy 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh (loại bia Sài Gòn đỏ) đến đứng trước nhà của anh Việt con ông Hưởng chửi. Bị cáo Duy chửi một lúc thì phát hiện nhà anh Việt không người trong nhà nên bỏ đi, sau đó để lại 02 vỏ chai bia tại quán nước của ông Hồng gần nhà anh Việt. Lúc này vợ bị cáo và ông Huỳnh Văn Mến đến chờ bị cáo về nhà. Khi về đến nhà, do thấy bị cáo Duy có bị thương nên gia đình đưa đến Trung tâm y tế thị xã M điều trị vết thương.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao có chiều dài 38cm, có cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm; 02 vỏ chai bia Sài Gòn đỏ bằng thủy tinh.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 136/2020/TgT ngày 30/11/2020 của Trung tâm pháp y VL, xác định: Vết thương chóp mũi 4cm, sẹo trung bình; Chấn thương phần mềm hạ sườn trái triệu trị hồi phục; Vết thương lòng bàn tay phải kích thước 3,5 x 0,3cm và 3 x 0,2cm; Vết thương nông gồ phải kích thước 1,5 x 0,5cm và 1,5 x 0,3cm. Kết luận thương tích chung của ông Hưởng là 19%.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 133/2020/TgT ngày 29/10/2020 của Trung tâm pháp y VL, xác định: Vết thương chằm phải kích thước 2 x 0,2cm; Vết thương nông sau vai trái 4x 1cm; Vết thương nông vùng lưng trái 3x 1cm và 1,5 x 0,5cm; Chấn thương phần mềm cánh tay phải 7 x 3cm; Vết thương ngón 2 bàn tay trái 2 x 0,2cm. Kết luận thương tích chung của Duy là 06%.

- Tại bản cáo trạng số 39/KSĐT, ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Duy về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định điểm đ tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Duy khai: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/9/2020 sau khi đã uống rượu say, thì điều khiển xe máy từ xax X, thị xã M về ấp C, xã T, thị xã M để về nhà. Khi chạy xe trên đường đal thì gặp ông Hưởng chạy xe đạp điện chiều ngược lại. Do đã say rượu nên bị cáo nhớ lại chuyện mâu thuẫn trước đây giữa bị cáo với cha, con ông Hưởng vào năm 2020, lúc đó bị cáo không kiềm chế được bản thân nên bị cáo tức giận chửi ông Hưởng, sau đó quay xe chạy theo dùng tay trái đánh vào lưng ông Hưởng làm ông té ngã xuống đường, hai bên xô xát đánh nhau. Ông Hưởng có đánh lại bị cáo nhiều cái vào người và đầu, sau đó ông tự té ngã, bị cáo nhặt được con dao trên đường đal cầm quơ về phía ông Hưởng nên trúng vào mũi và tay sau đó ông bỏ chạy, bị cáo cầm dao đuổi theo và nén con dao về phía ông Hưởng nhưng không trúng. Sau đó ông Hưởng lấy được 01 khúc gỗ cầm trên tay thì bị cáo tự bỏ đi. Bị cáo thống nhất với các kết quả giám định pháp y nói trên.

- Bị hại ông Hưởng trình bày: Ông Hưởng có đánh trả lại bị cáo Duy nhưng không biết trúng đâu, thương tích như thế nào và thừa nhận cũng có một phần lỗi trong việc này, ông thống nhất với các kết quả giám định pháp y nói trên. Về trách nhiệm hình sự ông thống nhất theo người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, về hình sự vẫn giữ nguyên yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản như sau:

+ Tiền tiền viện phí, tiền thuốc điều trị theo toa là: 4.361.104đ.

+ Tiền mất thu nhập từ ngày 21/9/2021 đến ngày 29/9/2021: 150.000đ x 09 ngày = 1.350.000đ.

+ Tiền ăn của người bệnh: 100.000đ x 09 ngày = 900.000đ.

+ Bồi thường tiền tổn thất tinh thần: 1.490.000đ x 50 tháng = 74.500.000đ.

Tổng số là: 80.611.104 đồng, (*tám mươi hai sáu trăm mười một ngàn*). Ngoài ra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ánh trình bày: Bà là vợ ông Hưởng là người trực tiếp nuôi ông Hưởng trong thời gian điều trị tại Bệnh viện, từ

ngày 21/9/2020 đến ngày 29/9/2020 là 09 ngày. Bà Ánh yêu cầu bị cáo Duy các 2 khoản như sau:

+ Tiền mất ngày công lao động của người nuôi bệnh: 150.000đ x 09 ngày = 1.350.000đ.

+ Tiền ăn của người nuôi bệnh: 100.000đ x 09 ngày = 900.000đ.

Tổng cộng là: 2.250.000đồng; Cộng chung của ông Hưởng, bà Ánh là: 82.861.000đồng.

* Những người làm chứng gồm có:

- Anh Vàng trình bày: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/9/2020 anh không có chứng kiến việc đánh nhau giữa anh Duy với ông Hưởng, sau đó anh mới biết việc Duy và ông Hưởng đánh nhau; cũng không biết ai đánh ai trước.

- Bà Mỹ Lệ trình bày: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/9/2020 bà không có chứng kiến việc đánh nhau giữa Duy với ông Hưởng, sau đó thì bà mới biết việc Duy đánh ông Hưởng, cũng không biết ai đánh ai trước. Bà có thấy ông Hưởng chảy nhiều máu, Duy cũng bị thương.

- Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên việc truy tố, đồng thời phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, đánh giá tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; 54 của Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Duy phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Đề nghị xử phạt bị cáo Duy mức án từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của ông Hưởng các khoản như sau:

+ Tiền tiền viện phí, tiền thuốc điều trị theo toa: 4.361.104đ.

+ Tiền mất ngày công lao động: 150.000đ x 09 ngày x 2 người = 2.7000.000đ.

+ Tiền ăn của người bệnh: 150.000đ x 09 ngày x 2 người = 2.700.000đ.

+ Tiền tổn thất tinh thần là: 10 tháng x 1.490.000đồng = 14.900.000đồng.

Cộng của ông Hưởng, bà Ánh là: 24.661.000đồng; trừ vào số tiền: 7.000.000đồng mà bị cáo Duy đã nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 005007, ngày 18/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã M.

Buộc bị cáo Duy có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho ông Hưởng, bà Ánh số tiền là: 17.661.000đồng (*mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi một ngàn đồng*).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao có chiều dài 38cm (có cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm); 02 vỏ chai bia Sài Gòn đỏ bằng thủy tinh.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Duy**, nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí DS sơ thẩm.

Bị cáo Duy không tranh luận gì với Kiểm sát viên, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng quy kết, tự nguyện đồng ý bồi thường các chi phí viện phí, tiền ăn, mất thu nhập của ông Hưởng, bà Ánh, riêng số tiền tổn thất tinh thần bị cáo không đồng ý vì quá cao so với khả năng, bị cáo đồng ý từ 4 đến 5 tháng lương, đề nghị hội đồng xét xử xem xét lại cho phù hợp.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất về tội danh và điều luật mà vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, về trách nhiệm hình sự, viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 54 xử mức thấp nhất từ 09 tháng đến 01 năm tù là chưa nghiêm, đề nghị xem xét lại hình phạt của bị cáo theo khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xem xét buộc bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí như sau:

- + Tiền viện phí, tiền thuốc điều trị theo toa: 4.361.104đ.
- + Tiền mất ngày công lao động: 150.000đ x 09 ngày x 2 người = 2.7000.000đ.
- + Tiền ăn của người bệnh: 150.000đ x 09 ngày x 2 người = 2.700.000đ.
- + Bồi thường tiền tổn thất tinh thần: 1.490.000đ x 40 tháng = 59.600.000đ.

Cộng chung là: 69.361.000đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Duy: Bị cáo xin lỗi bị hại, xin bị hại tha thứ cho bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, việc vắng mặt của: Ông Tâm là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội như đã khai trong quá trình điều tra. Bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về phần trách nhiệm dân sự đồng ý bồi thường cho ông Hưởng, bà Ánh số tiền thuốc, tiền ngày công lao động, tiền ăn. Không đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông Hưởng số tiền: 59.600.000đ, đề nghị xem xét điều chỉnh lại cho phù hợp.

[2.1] Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản giám định pháp y, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 14 giờ, ngày 21/9/2020 sau khi uống rượu bị cáo có hành vi dùng chém 02 cái vào mũi và tay của ông Hưởng gây thương tích với tỷ lệ là 19% gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe cho ông Hưởng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Đối với thương tích 06% của bị cáo Duy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa ông Hưởng đã thừa nhận có xô xát đánh nhau với bị cáo Duy trong lúc chống trả và ông Hưởng chỉ đánh bằng tay, chân, không có sử dụng hung khí, hay công cụ nguy hiểm, gây ra như thế nào thì không xác định được. Bị cáo Duy khai bị

ông Hưởng đánh bằng cái lưỡi hái. Tuy nhiên, kết quả thực nghiệm điều tra cho thấy tình tiết ông Hưởng dùng lưỡi hái gây thương tích cho bị cáo Duy như trình bày, diễn tả là không có khả năng xảy ra, không phù hợp các tình tiết khách quan vụ án, diễn biến sự việc, không phù hợp với hiện trường và vật chứng vụ án đã thu giữ. Sau khi thực nghiệm có thay đổi lời khai, khẳng định vật ông Hưởng dùng gây thương tích cho bị cáo Duy là lưỡi hái; Tuy nhiên bị cáo Duy không xác định được là vật gì vì lúc đó say rượu. Mặt khác; tại hiện trường lúc xảy ra vụ án hoàn toàn không có lưỡi hái hay hung khí nào khác ngoài con dao mà bị cáo Duy đã sử dụng. Do đó, không có cơ sở xác định ông Hưởng dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị cáo, hơn nữa ông Hưởng gây thương tích cho bị cáo Duy chỉ 06% không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Hưởng.

[2.3] Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây tác động xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn trước mà xuất phát từ việc tiền cò đất giữ con của bị hại với bị cáo. Bị cáo nhận thức được xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị cơ quan pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn gây thương tích cho bị hại. Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý của xã hội, khách thể được luật hình sự bảo vệ nghiêm. Nên, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; ăn năn, hối cải; không chuẩn bị hung khí trước, bị hại cũng có một phần lỗi. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là thỏa đáng, vẫn đảm bảo tính giáo dục.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và bị cáo đã thống nhất bồi thường số tiền: 9.761.000đồng là các khoản chi phí hợp lý như sau:

+ Tiền tiền viện phí, tiền thuốc điều trị theo toa: 4.361.104đ.

+ Tiền mất ngày công lao động: 150.000đ x 09 ngày x 2 người = 2.7000.000đ.

+ Tiền ăn của người bệnh: 150.000đ x 09 ngày x 2 người = 2.700.000đ.

Xét yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần của bị hại là có căn cứ xem xét một phần; Bồi lẽ; yêu cầu của bị hại là chưa phù hợp với quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; xác định thiệt hại được quy định tại các Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Mặt khác; thấy rằng bị hại có tổn thất về tinh thần nhưng chưa mất mát về mặt tình cảm, chưa đến mức như đề nghị của người bào chữa là từ 40 đến 50 tháng lương cơ sở. Cần điều chỉnh lại cho phù hợp là: 10 tháng x 1.490.000đồng = 14.900.000đồng.

Bồi các lẽ; Xét về yếu tố lỗi của các bên; Hội đồng xét xử thấy rằng, cả hai bên, bị cáo và bị hại đều có lỗi. Mâu thuẫn xuất phát từ việc tiền cò mua bán đất giữa các

bên, chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Lẽ ra khi có mâu thuẫn các bên nên dùng những lời lẽ tế nhị đối đáp nhau, thương lượng, xử lý hợp lý hơn; nếu không thể tự giải quyết được các bên có thể báo chính quyền địa phương can thiệp, giải quyết nhằm tránh mâu thuẫn. Trái lại, các bên không tự kiềm chế được nên dẫn đến xô xát nhau, dùng vũ lực để giải quyết. Đối với bị cáo, là người còn trẻ, hiểu biết pháp luật, phải tôn trọng, dùng những lời lẽ tế nhị để đối đáp nhau. Về phía bị hại là người lớn tuổi, lẽ ra phải biết cách xử lý hợp lý hơn, tự kiềm chế bản thân. Tuy nhiên, bị hại không xử sự hợp lý, mà có hành vi chống trả lại bị cáo dẫn đến sự việc nêu trên.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có chiều dài 38cm (có cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm); 02 vỏ chai bia Sài Gòn đỏ bằng thủy tinh.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Duy nộp số tiền: 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.233.000đồng (*một triệu hai trăm ba mươi ba ngàn đồng*).

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Xét lời trình bày và đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ chấp nhận một phần.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: Bị cáo Duy phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Duy 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590, 592 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Duy bồi thường ông Hưởng, bà Ánh các khoản như sau:

+ Tiền tiền viện phí, tiền thuốc điều trị theo toa: 4.361.104đ.

+ Tiền mất ngày công lao động: 150.000đ x 09 ngày x 2 người = 2.700.000đ.

+ Tiền ăn của người bệnh: 150.000đ x 09 ngày x 2 người = 2.700.000đ.

+ Tiền tổn thất tinh thần là: 10 tháng x 1.490.000đồng = 14.900.000đồng.

Cộng chung của ông Hưởng, bà Ánh là: 24.661.000đồng (*hai mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi một ngàn đồng*). Được trừ vào số tiền: 7.000.000đồng (*bảy triệu đồng*)

mà bị cáo Duy đã nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 005007, ngày 18/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã M.

Buộc bị cáo Duy có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho ông Hương, bà Anh số tiền là: 17.661.000đồng (*mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi một ngàn đồng*).

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có chiều dài 38cm (có cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm); 02 vỏ chai bia Sài Gòn đỏ bằng thủy tinh.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 - 8 - 2021.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Duy phải nộp số tiền: 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền: 1.233.000đồng (*một triệu hai trăm ba mươi ba ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. **Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.**

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh VL;
- VKSND tỉnh VL;
- Sở tư pháp tỉnh VL;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh VL;
- VKSND TX M;
- Chi cục THADS TX B;
- CQĐT Công an TX B;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Thiết